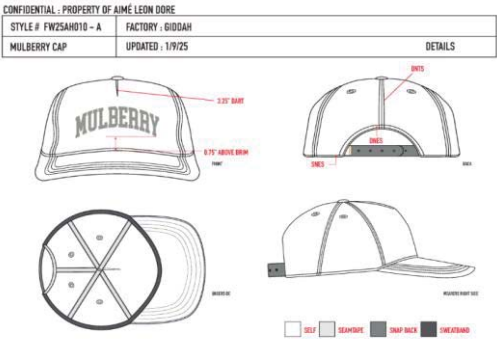


BẢNG THÔNG SỐ (INFORMATION) - 5 PANEL

KIỂU NÓN(STYLE)	Nón 5 múi nhọn, wash vải trước rồi may (5 panel - take it wash before make cap)
MÃ RẠP CHÓP (CROWN PATTERN CODE)	: TTD-510-M01-580-1 (MA-5M-248-58-Wash)
MÃ RẠP KẾT (VISOR PATTERN CODE)	: 950-58-CB-V (cong nhẹ 1.5cm)
SIZE NÓN (SIZING)	: 58cm
PHOM ỦI (IRON MOLD)	: TTD-01
CHẤT LIỆU (MATERIAL)	: Vải cotton KHCC (Customer provide)

SỐ THỨ TỰ VÀ VỊ TRÍ ĐO TRÊN NÓN (DETAILS)		DUNG SIZE (TOLERANCE (CM))	SAMPLE
1	SIZE NÓN (SIZING)	0.5 cm	58CM
2	DÀI KẾT (VISOR WIDTH)	0.3 cm	7cm
3	XẼ MẶT (FACE CUT)	0.3cm	8.3cm
4	CAO MẶT DO TỪ CHÂN NÓN ĐẾN ĐIỂM NHỌN XẼ MẶT (FRONT HEIGHT FROM TO POINT FACE CUT)	0.3cm	8.5cm
5	SEAM 1/2	1cm	33cm
6	SÂU HÔNG NÓN (ĐO 1 BÊN HÔNG) (DEPTH MEASURE ONE SIDE)	0.5cm	16cm
7	CAO HÔNG ĐUÔI (ĐO TỪ ĐỈNH XUỐNG) (HEIGHT SIDE & BACK- FROM PEAK DOWN)	0.5cm	11cm
8	CAO LỖ ĐUÔI (HEIGHT HOLE BACK)	0.5cm	6cm
9	MỞ KHÓA (UNCLOCK)	0.5cm	8.5cm

HÌNH MINH HỌA (illustration)



BẢNG ĐỊNH MỨC (Production Consumption)-5 Panel

Kiểu Nón (STYLE)
Mã Rập chóp (CROWN PATTERN CODE)
Mã Rập kết (VISOR PATTERN CODE)
Size nón (Sizing)
PHOM ỦI (Ironing head)
CHẤT LIỆU (Material)

Nón 5 múi nhọn, wash vải trước rồi may (5 panel - take it wash before make cap)
: TTD-510-M01-580-1 (MA-5M-248-58-Wash)
: 950-58-CB-V (cong nhẹ 1.5cm)
: 58cm
: TTD-01
: Vải cotton KHCC (Customer provide)

Chi Tiết (Detail)	Quy Cách (Specifications)	Kho Vải (Fabric size)	Định mức (Production consumption)	UA KHCC	TTD
Mặt x1 (Front side)	Vải cotton (cotton fabric) x 1	1,45	0,049	x	
Hông x2 (Mid side)	Vải cotton (cotton fabric) x 2	1,45	0,046	x	
Đuôi x2 (Back side)	Vải cotton (cotton fabric) x 2	1,45	0,049	x	
Kết vải trên x2 (Top visor)	Vải cotton (cotton fabric) x 2	1,45	0,074	x	
Kết vải dưới x1 (Under visor)	Vải cotton (cotton fabric) x 1	1,45	0,036	x	
Đai (Sweatband)	Vải cotton (cotton fabric) x 1	1,45	0,071	x	
Viền (Inside tape)	Vải kate (Fabric match tone)				x
Dây size felt (Size felt)	Dây size felt (Size felt)				x
Nút (Button)	Nút sắt (Iron button)				x
Kết nhựa x 1 (Plastic visor)	Kết nhựa Black or white (Plastic visor black or white)				x
Khóa nhựa (Buckle)	Khóa nhựa (Buckle Plastic)				x
Chỉ may 40/2 (Thread)	Chỉ may (Thread)				x
Nhãn đai KHCC (Satin Label)	KHCC (Customer provide)		1pcs	x	
Nhãn khóa (buckle label)	KHCC (Customer provide)		1pcs	x	

HÌNH MINH HỌA (illustration)

